

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chi dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chi dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyên phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

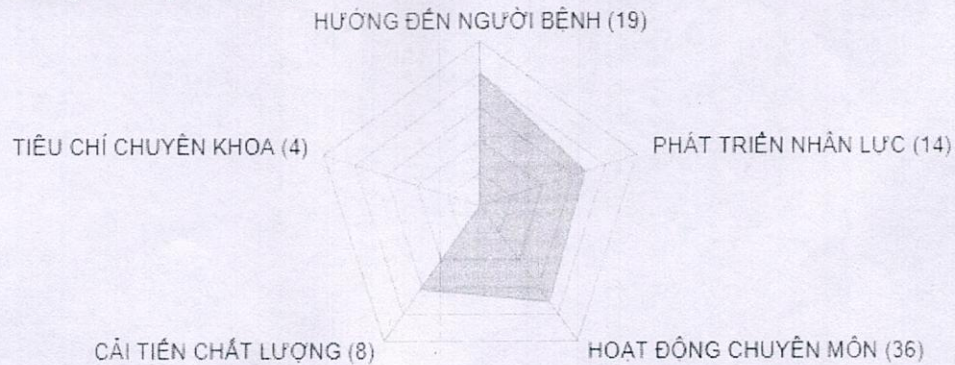
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	3	12	4	4.05	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	0	2	5.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	6	0	4.00	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	9	5	0	3.36	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	1	15	17	2	3.57	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	4	1	0	3.20	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	10	1	0	3.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	5	0	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

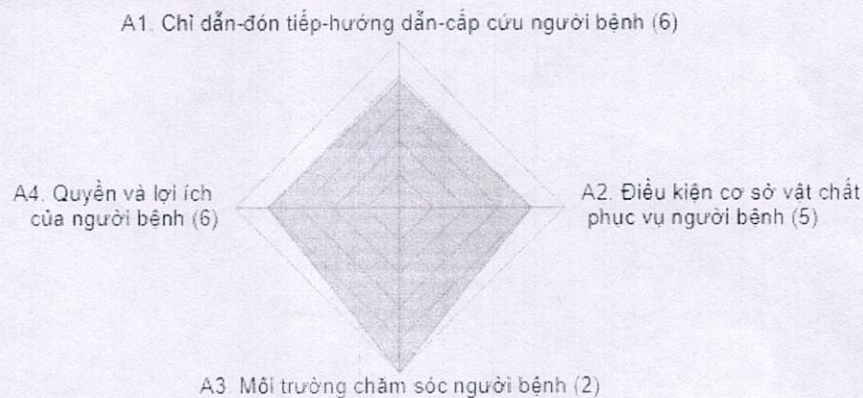
Công tác kiểm tra chất lượng bệnh viện được đơn vị triển khai thực hiện kiểm tra 2 lần trong năm: 6 tháng đầu năm và cuối năm, trong đó: - Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện, họp Hội đồng cải tiến chất lượng bệnh viện hàng quý và hướng dẫn các khoa phòng duy trì, cải thiện các tiêu chí chất lượng bệnh viện cho từng khoa phòng đạt kết quả tốt. - Thực hiện tốt quy trình khám chữa bệnh của Bộ Y tế, đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, những tháng đầu năm 2022 Bệnh viện thực hiện tốt Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp. Từ tháng 9/2022 đơn vị thực hiện theo Quyết định số 2447/QĐ-BYT ngày 06/9/2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn sử dụng khẩu trang và khử khuẩn trong công tác phòng chống dịch cho nhân viên, người bệnh, thân nhân và khách đến làm việc, đảm bảo quy tắc về phòng chống dịch, không để dịch COVID-19 có cơ hội bùng phát và lây lan trong bệnh viện. - Tổ công tác xã hội hoạt động tích cực, nâng cao chất lượng chăm sóc và phục vụ người bệnh.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

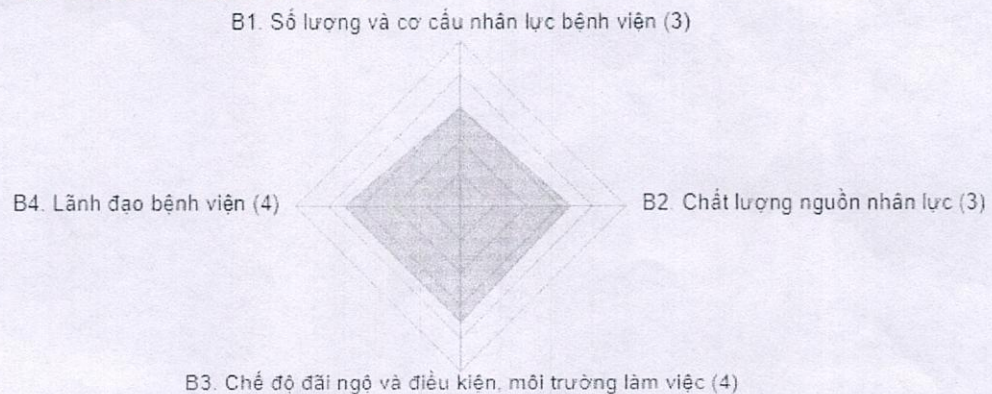
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



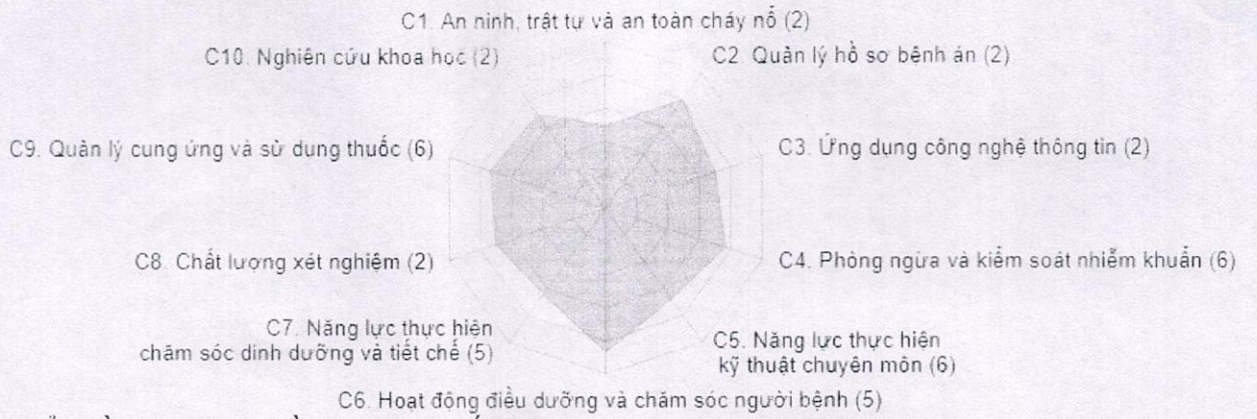
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



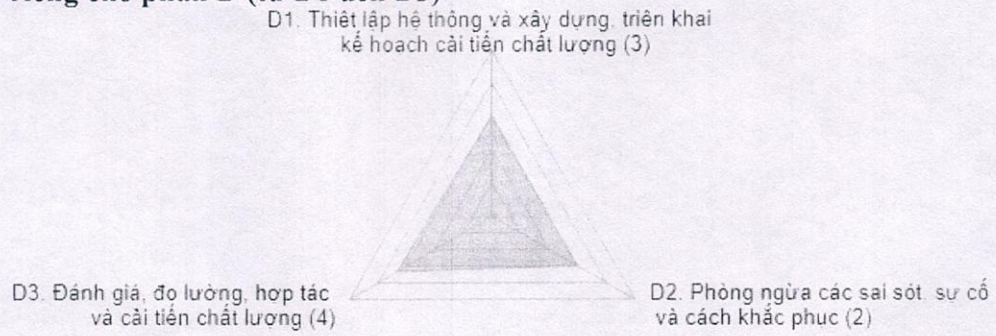
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1/ Hướng đến người bệnh

- Sơ đồ của Bệnh viện rõ ràng cụ thể, hệ thống bảng, biển hiệu đầy đủ hướng dẫn người bệnh dễ hiểu dễ thấy. Khu trông giữ xe rộng rãi, có bảng giá công khai.
- Phòng chờ các khu khám bệnh, xét nghiệm, khu thực hiện dịch vụ kỹ thuật, mua thuốc luôn thông thoáng, rèm che, đảm bảo đủ ghế ngồi và giãn cách theo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19; có đủ máy nước uống nóng lạnh và tủ đựng tư trang cho người bệnh.
- Quy trình khám chữa bệnh, xét nghiệm được niêm yết, hướng dẫn rõ ràng. Đảm bảo 2K cho bệnh nhân, thân nhân, khách đến làm việc,...
- Duy trì tốt hoạt động Kiot đăng kí khám bệnh.
- Phòng bệnh nội trú được duy tu, sửa chữa kịp thời đảm bảo kín đáo, không bong tróc ẩm mốc; buồng nam – nữ, cách ly thuận tiện. Phòng vệ sinh đủ vật dụng, sạch sẽ.
- Các lối đi, hành lang, phòng vệ sinh đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận.
- Khuôn viên bệnh viện có đủ diện tích cây xanh, đài phun nước – tiêu cảnh
- Bệnh viện tiến hành lấy phiếu khảo sát hài lòng người bệnh và họp hội đồng người bệnh định kỳ, qua đó nắm bắt và đánh giá để điều chỉnh kịp thời những góp ý.
- Bệnh viện có đường dây nóng, được trực 24/24, sẵn sàng xử lý các tình huống, sự cố phát sinh hoặc ghi nhận các ý kiến phàn nàn, thắc mắc từ người bệnh để giải quyết kịp thời.

2/ Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

- Bệnh viện xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm duy trì ổn định nguồn nhân lực và cơ cấu chức danh nghề nghiệp
- Có đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, số nhân lực phù hợp với vị trí việc làm và có đầy đủ bảng mô tả công việc theo từng vị trí và chức danh nghề nghiệp được giám đốc phê duyệt.
- Nhân viên y tế được đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp (các lớp đại học, sau đại học; các lớp đào tạo liên tục), kỹ năng giao tiếp ứng xử, phong cách thái độ phục vụ người bệnh.
- Bệnh viện tạo môi trường làm việc thân thiện cho nhân viên; bảo đảm tiền lương – thu nhập tăng thêm và điều kiện lao động trong thời gian phòng chống dịch Covid-19.
- Bệnh viện tiến hành khảo sát hài lòng nhân viên y tế hàng năm nhằm ghi nhận những đóng góp, phản hồi của nhân viên, từ đó nâng cao chất lượng, môi trường làm việc, giúp nhân viên y tế đáp ứng được các nhu cầu của mình.

3/ Hoạt động chuyên môn

- Bệnh viện trang bị đủ các phương tiện, nguồn lực phục vụ an ninh trật tự, an toàn cháy nổ; thực hiện cam kết với Công an quận Thanh Khê về đảm bảo an ninh trật tự tại bệnh viện.
- Duy trì công tác kiểm tra việc ghi chép hồ sơ bệnh án; cập nhật kiến thức mã hóa bệnh tật theo ICD 10
- Thành viên hội đồng và mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn đã được đào tạo lớp Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, theo quy định thông tư 16 ngày 20/7/2018 của Bộ y tế.
- Duy trì thực hiện danh mục kỹ thuật đúng phân tuyến theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, thông tư 21/2017/TT-BYT được Sở Y tế phê duyệt.
- Xây dựng bảng kiểm giám sát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật cho một số quy trình quan trọng và thường gặp tại khoa lâm sàng.
- Phòng điều dưỡng theo dõi tình hình và cập nhật thông tin hằng ngày về nhân lực điều dưỡng, kỹ thuật viên và người bệnh dựa trên phân mềm zalo, google form, google documents để điều phối nhân lực và phục vụ công tác quản lý.
- Phòng điều dưỡng xây dựng các chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác điều dưỡng.
- Bệnh viện đã cử bác sĩ học chuyên khoa Dinh dưỡng tiết chế, tiến đến thành lập khoa Dinh dưỡng tiết chế.
- Duy trì đảm bảo năng lực xét nghiệm, quản lý chất lượng xét nghiệm đạt mức 2 theo quyết định 2429 ngày 12/6/2017 của Bộ y tế. Duy trì xét nghiệm RT PCR SARS-CoV-2 và test nhanh Covid-19 phục vụ phòng chống dịch.
- Thực hiện được 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu.

4/ Hoạt động cải tiến chất lượng

- Duy trì 5S cho toàn đơn vị
- Bệnh viện thành lập Hội đồng quản lý chất lượng, tổ quản lý chất lượng, mạng lưới quản lý chất lượng hoạt động hiệu quả. Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện đã tham mưu cho Giám đốc bệnh viện xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện với mục tiêu cụ thể đánh giá đo lường được, nêu được vấn đề ưu tiên và các biện pháp giải quyết vấn đề ưu tiên đó.
- Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện họp định kỳ, qua đó đánh giá cụ thể việc triển khai tiến độ việc thực hiện kế hoạch và phân công từng thành viên phụ trách đến mỗi tiêu chí chất lượng.
- Tổ quản lý chất lượng bệnh viện hoạt động hiệu quả, phân công công việc từng thành viên trong tổ để kiểm tra hoạt động của mạng lưới, giám sát và đôn đốc các khoa phòng triển khai đề án chất lượng bệnh viện kịp thời gian theo kế hoạch đề ra.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

-Chưa có nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện về kỹ thuật điện được đào tạo trình độ trung cấp
 -Thành viên tổ - mạng lưới quản lý chất lượng chưa được đào tạo đầy đủ về quản lý chất lượng.
 -Các thành viên trong Mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện đều kiêm nhiệm nên tiến độ thực hiện cải tiến còn chậm, độ đồng bộ chưa được cao.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

-Tuyển dụng, hoặc đào tạo nhân viên kỹ thuật điện có trình độ trung cấp
 -Thành viên tổ - mạng lưới quản lý chất lượng tham gia học các lớp quản lý chất lượng.
 -Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chất lượng bệnh viện.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

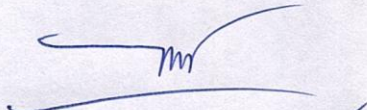
- Hội đồng chất lượng bệnh viện Da Liễu hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đã ban hành, thường xuyên đánh giá cải tiến chất lượng bệnh viện hằng quý, kịp thời rút kinh nghiệm và phân đấu không còn mức 2 trong năm tiếp theo.
 - Kết hợp cùng các mạng lưới và tổ quản lý chất lượng bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hàng năm, đảm bảo an toàn cho người bệnh, tránh nhầm lẫn khi cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.
 - Tiếp tục nâng cao, cải tiến chất lượng bệnh viện theo chỉ tiêu Sở Y tế giao hàng năm, tiến tới mục tiêu mức 4, mức 5 trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Bệnh viện Da Liễu Đà Nẵng thực hiện tốt quy trình khám chữa bệnh của Bộ Y tế, cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất cho người bệnh; là nơi khám chữa bệnh đáng tin cậy về các bệnh da và hoa liễu tại khu vực miền Trung.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
 (ký tên)


 Đỗ Thanh Tuấn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
 (ký tên và đóng dấu)

